

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày 16 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triền.

2. Ông Phùng Văn Thông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Việt Hùng, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với:

* *Bị cáo:* **Cao Anh D**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố Góc Gạo, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Anh D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Phan Bá D, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Chị Cao Thảo L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2019, Cao Anh D, sinh năm 1986 trú tại TDP G, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thiết bị Việt có trụ sở chính tại số 453, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 13/8/2019 được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 2500633780, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Cao Anh D; ngành nghề kinh doanh chính là lắp đặt hệ thống điện, nước, xây dựng khác. Quá trình hoạt động kinh doanh, do làm ăn thua lỗ không có tiền D1 trì hoạt động của Công ty nên D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định, do gặp khó khăn về tài chính nên từ tháng 6 năm 2022 Công ty đã dừng việc kinh doanh lắp đặt thang máy cho khách hàng. Ngày 05/7/2022, Chi cục thuế thành phố Vĩnh Yên có thông báo số 3167/TB CCTVYE gửi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc về việc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thiết bị Việt không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế. Cùng ngày, Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc đã cập nhật lên hệ thống thông tin doanh nghiệp quốc gia về tình trạng pháp lý cảnh báo không còn hoạt động tại địa chỉ 453, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có mã số thuế như nêu trên.

Khoảng tháng 9/2022, anh Phan Bá D1, sinh năm 1984, trú tại TDP B, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường xây dựng nhà ở thị trấn Thổ Tang và có nhu cầu lắp đặt thang máy. Thông qua các mối quan hệ xã hội anh D1 biết Cao Anh D là người trước đó cũng nhận lắp đặt thang máy nên anh D đã chủ động liên hệ với D để hỏi về việc lắp đặt thang máy. Mặc dù, Công ty của D lúc này đã dừng việc kinh doanh lắp đặt thang máy cho khách hàng, không sản xuất cung cấp sản phẩm cho khách hàng, không còn trụ sở Công ty cũng như văn phòng giao dịch, không được sử dụng mã số thuế trong các giao dịch kinh tế, nhưng do không có tiền sử dụng cá nhân nên khi anh D1 liên hệ để lắp đặt thang máy, thì D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh D1 bằng việc nhận lắp đặt thang máy cho anh D1, sau khi ký kết được hợp đồng nhận được tiền đặt cọc của anh D1 thì sẽ chiếm đoạt số tiền đặt cọc, nên D đã nhận lời lắp đặt thang máy cho anh D1 để chiếm đoạt tài sản. D dùng tài khoản Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0987082028 nhắn tin, gửi các mẫu thang máy vào tài khoản Zalo của anh D1 được đăng ký bằng số điện thoại 0911918222 cho anh D1 xem để tạo lòng tin. Ngày 08/10/2022, để tạo lòng tin của anh D1, Cao Anh D đã tự lập một bản hợp đồng giả với nội dung: D là Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thiết bị Việt có trụ sở tại VCI, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc; văn phòng giao dịch tại Tòa nhà VIETBUILDING, số 2 đường Doãn Kế Thiện kéo dài, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, mã số thuế 2500633780 đến nhà anh D1 ở thị trấn Thổ Tang thực hiện việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 08/10/2022/HĐTM về việc cung cấp và lắp đặt thang máy FUJI Liên doanh tải trọng 450kg tốc độ 60m/phút, số điểm

dùng 06, bộ cứu hộ tự động (UPS) với anh Phan Bá D1, tổng giá trị thanh toán trọn gói của hợp đồng mua thang máy này là 510.000.000đ, thời hạn thực hiện của hợp đồng là 60 ngày kể từ khi bên A là anh D1 chuyển tiền tạm ứng lần 1 cho bên B là Cao Anh D.

Ngay sau khi ký hợp đồng, chị Đoàn Thị H1, sinh năm 1988 là vợ của anh D1 đã sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội có số 9988998888 của mình chuyển số tiền 50.000.000đ đến số tài khoản 45210000855491 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam của Cao Anh D. Khoảng 15 ngày sau khi ký kết hợp đồng D đến nhà anh D1 yêu cầu anh D1 đưa tiếp tiền tạm ứng thì tiếp tục được anh D1 đưa cho số tiền 150.000.000đ, tiền mặt để tạm ứng theo hợp đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền 200.000.000đ từ anh Phan Bá D1 thì D không liên hệ bất kỳ đơn vị, nhà máy cung cấp thiết bị thang máy để lấy thiết bị, thang máy lắp đặt cho nhà ở của anh D1 mà đã sử dụng hết số tiền đã chiếm đoạt được của anh D1 để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Sau khi ký hợp đồng với D, anh D1 nhiều lần yêu cầu D lắp đặt thang máy nhưng D tiếp tục nói dối anh D1 về việc đặt hàng nên chưa có thiết bị lắp đặt. Thấy việc D không lắp đặt được thang máy cho mình anh D1 nhiều lần liên lạc, yêu cầu D trả lại số tiền này nhưng D không trả. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, sau nhiều lần anh D1 liên lạc đòi tiền thì Cao Anh D đến nhà anh D1 viết tay một biên bản thỏa thuận trong đó có nội dung cam kết đến hết ngày 31/5/2023 cơ bản hoàn thành việc lắp đặt thang máy cho anh D1, còn một số hạng mục gồm lắp kính, căn chỉnh thang đến hết ngày 15/6/2023 sẽ hoàn thiện toàn bộ thang máy này, nếu quá thời hạn nêu trên không thực hiện theo cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền 200.000.000đ mà anh D1 đã tạm ứng, nếu không thực hiện đúng thì sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật mục đích để trì hoãn trả, chiếm đoạt tiền của anh D1. Sau đó, Cao Anh D không thực hiện cam kết, cũng không trả tiền cho anh D1 và bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 15/7/2023, sau nhiều lần liên lạc đòi tiền D nhưng không liên lạc được anh D1 đã làm đơn tố giác tội phạm gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị xử lý Cao Anh D về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 200.000.000đ của mình đồng thời giao nộp 01 hợp đồng kinh tế số 08/10/2022/HĐTM ngày 08/10/2022. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xác minh ban đầu đến ngày 18/7/2023 đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng liên quan là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen số Imei 359172670976349 đã tạm giữ của Cao Anh D được niêm phong theo quy định pháp luật liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường để điều tra theo thẩm quyền.

Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật, tiến hành triệu tập, ra thông báo truy tìm đối với Cao Anh D để điều tra

theo quy định pháp luật và xác minh tính hợp pháp của hợp đồng kinh tế số 08/10/2022/HĐTM do anh Phan Bá D1 cung cấp nêu trên, Cơ quan điều tra đã làm việc với các cơ quan chức năng, tổ chức liên quan để xác minh tính hợp pháp của hợp đồng nêu trên.

Ngày 28/7/2023 Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Ban quản lý dự án thuộc Công ty cổ phần đầu tư VCI địa chỉ TDP Chùa Hà- thành Phố Vĩnh Yên và được cung cấp: Từ trước đến ngày 28/7/2023, khu đô thị VCI- Muontain thuộc TDP C, phường Định Trung, thành Phố Vĩnh Yên và khu đô thị VCI- Sky Gardren đại chỉ phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thuộc Công ty cổ phần đầu tư VCI không có ai tên là Cao Anh D, sinh năm 1986 trú tại TDP G, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thuê hoặc mua nhà ở của Công ty. Cũng không có bất kỳ Công ty nào có tên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thiết bị Việt, mã số thuế 2500633780 hoạt động hay mở công ty tại khu đô thị VCI nêu trên.

Ngày 01/9/2023 Cơ quan điều tra tiến hành làm việc Công an phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và được cung cấp: Tòa nhà VIETBUILDING, số 2 đường Doãn Kế Thiện kéo dài, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đang được sở hữu của Công ty TNHH phát triển dịch vụ quốc tế Việt do bà Phan Thị Minh T làm giám đốc, bà Phan Thị H- SN: 1987 trú tại TDP 15, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội làm quản lý. Từ trước đến nay không có văn phòng giao dịch của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thiết bị Việt do ông Cao Anh D làm Giám đốc.

Ngày 12/9/2023 Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc được cung cấp: Từ trước đến ngày 12/9/2023, không cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty nào có thông tin Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thiết bị Việt có trụ tại VCI, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, văn phòng giao dịch tại Tòa nhà VIETBUILDING, số 2 đường Doãn Kế Thiện kéo dài, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, mã số thuế 2500633780 do Cao Anh D làm Giám đốc. Tuy nhiên, qua tra cứu mã số thuế và xác định Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 2500633780 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thiết bị Việt có trụ sở chính tại số 453, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, ngành nghề kinh doanh là lắp đặt hệ thống xây dựng khác, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Cao Anh D- SN: 1986, trú tại TDP G, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, vốn điều lệ 9.000.0000.000đ, công ty này chưa thay đổi đăng ký lần nào. Ngày 05/7/2022, Chi cục thuế thành phố Vĩnh Yên có thông báo số 3167/TB CCTVYE gửi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Ngày 05/7/2022, Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc đã cập nhật

lên hệ thống thông tin doanh nghiệp quốc gia về tình trạng pháp lý cảnh báo không còn hoạt động ở địa chỉ số 453, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của công ty này nữa.

Ngày 12/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 506, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 359172670976349 đã tạm giữ của Cao Anh D.

Ngày 15/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Kết luận giám định, theo đó kết luận như sau: *Không khôi phục, trích xuất được dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định do không kết nối được mẫu gửi giám định với thiết bị khôi phục, sao trích dữ liệu.* Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo cho các bên liên quan biết tất cả đều đồng ý không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSVT ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Cao Anh D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Anh D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Anh D từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/11/2023).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại là anh Phan Bá D1. Xét thấy, sự vắng mặt của anh D1 không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện:

Khoảng tháng 9/2022, anh Phan Bá D1 liên hệ với Cao Anh D để hỏi về việc lắp đặt thang máy. Lúc này, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thiết bị Việt do D là giám đốc đã dừng việc kinh doanh lắp đặt thang máy cho khách hàng, không sản xuất cung cấp sản phẩm cho khách hàng, không còn trụ sở cũng như văn phòng giao dịch, không được sử dụng mã số thuế trong các giao dịch kinh tế, nhưng khi anh D1 liên hệ để lắp đặt thang máy thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh D1, nên D đồng ý nhận lắp đặt thang máy cho anh D1, để sau khi ký kết được hợp đồng nhận được tiền đặt cọc của anh D1 thì sẽ chiếm đoạt tiền đặt cọc. Ngày 08/10/2022, Cao Anh D lập một hợp đồng giả, D lấy chức danh là Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thiết bị Việt, sử dụng trụ sở, văn phòng giao dịch giả, mã số thuế 2500633780 đã bị cấm sử dụng ký kết Hợp đồng kinh tế số 08/10/2022/HĐTM về việc cung cấp và lắp đặt thang máy với anh Phan Bá D1, tổng giá trị thanh toán trọn gói của hợp đồng mua thang máy này là 510.000.000đ, thời hạn thực hiện của hợp đồng là 60 ngày. Sau khi nhận được số tiền thanh toán lần 1 theo hợp đồng là 200.000.000đ từ vợ chồng anh D1, D không liên hệ bất kỳ đơn vị, nhà máy cung cấp thiết bị thang máy để lấy thiết bị, thang máy lắp đặt cho nhà ở của anh D1 mà đã sử dụng hết số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 03/5/2023, sau nhiều lần anh D1 liên lạc đòi tiền thì D đến nhà anh D1 viết tay một biên bản thỏa thuận trong đó có nội dung cam kết đến hết ngày 31/5/2023 cơ bản hoàn thành việc lắp đặt thang máy cho anh D1 với mục đích để trì hoãn trả, chiếm đoạt tiền của anh D1. Sau đó, Cao Anh D không thực hiện cam kết, không trả tiền cho anh D1 và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/7/2023, anh D1 đã làm đơn tố giác tội phạm gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị xử lý Cao Anh D về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 200.000.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan và người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Cao Anh D đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”.

[4]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Vĩnh Tường. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực tác động gia đình để gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị xin56 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù tại cơ sở giam giữ đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật.

Xét thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt là lớn (200.000.000 đồng), chỉ vì muốn có tiền để tiêu sài cho mục đích cá nhân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh D1. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù cao hơn mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

[6]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của Cao Anh D đã bồi thường cho bị hại là anh Phan Bá D1 số tiền 200.000.000đ là tiền D chiếm đoạt của anh D1, sau khi nhận tiền anh D1 không yêu cầu D phải bồi thường gì thêm. Bà Ngân không yêu cầu D phải hoàn trả cho mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961 và chị Cao Thảo L sinh năm 1993 cùng trú tại thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ và vợ của D) là cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thiết bị Việt

mỗi người góp 10% cổ phần. Ngày 10/8/2022, D lấy chức danh giám đốc nhân danh Công ty ký kết hợp đồng kinh tế với anh Phan Bá D1 và chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ thì D không bàn bạc, thống nhất gì với bà N và chị L; bà N, chị L không hưởng lợi gì từ số tiền trên. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà N và chị L là phù hợp.

[9]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 359172670976349 tạm giữ của Cao Anh D. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là phương tiện mà D đã sử dụng để liên lạc với anh Phan Bá D1 rồi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ của anh D1 như nêu trên. Đề nghị tịch thu để phát mại sung công quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo Cao Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Anh D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Anh D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 16/11/2023).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự : Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 359172670976349.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng chứng giữa cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Cao Anh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Giang

